

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 613/2022/HSST

Ngày 29- 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Phạm Lành - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 541/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/02/2004

Nơi cư trú: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; Con bà: Đèo Thị T, sinh năm 1983; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ I, phường T, thành phố T cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Quang H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/01/2004

Nơi cư trú: Tổ G, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy S, sinh năm 1972; Con bà: Phùng Thị Cẩm N, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ G, phường G, thành phố T cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Duy K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/9/2002

Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (không xác định được); Con bà:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Vợ là Trần Thị Minh C, sinh năm 2002 và có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hà Minh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30/6/2003

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H, sinh năm 1957; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 321/QĐ-XPHC ngày 27/5/2022 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Hà Minh Đ 750.000đ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Tô Sơn L1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/12/2002

Nơi cư trú: Tổ P, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Hùng S, sinh năm 1972; Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ P, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Cháu Dương Thị L2, sinh ngày 08/3/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu L2: Bà Dương Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Cháu Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 18/01/2006 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H2: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Cháu Nguyễn Mạnh N, sinh ngày 17/11/2005 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1974; Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Thị Yên V, sinh ngày 20/11/2005 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm G, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu V: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

2. Cháu Nguyễn Thị H3, sinh ngày 23/3/2005 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Cháu Vũ Thị Thanh T3, sinh ngày 14/9/2005 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu T3: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1977; Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

4. Cháu Lý Diệu Q, sinh ngày 17/02/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q: Ông Lý Văn S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

5. Cháu Nguyễn Thị H4, sinh ngày 01/4/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu H4: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

6. Cháu Hoàng Thị Khánh L3, sinh ngày 20/9/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu L3: Ông Hoàng Thế A, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

7. Cháu Vũ Thị Huyền T4, sinh ngày 04/11/2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu T4: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

8. Cháu Nguyễn Thanh M, sinh ngày 22/02/2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

9. Cháu Vũ Thị Thu C, sinh ngày 17/9/2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp cho cháu C: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

10. Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

11. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H2 trước đây là người yêu cũ của Nguyễn Quang H1, nhưng sau đó đã chia tay H2 vẫn tiếp tục liên lạc với H1 dẫn đến việc Nguyễn Thị Thu T1 là người yêu mới của H1 ghen tuông, nên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/10/2021, Nguyễn Thanh H2 hẹn Nguyễn Thị Thu T1 đến khu vực G, thành phố T để đánh nhau, T1 đồng ý. Khi đi Nguyễn Thanh H2 rủ Hoàng Thị Khánh L3, Dương Thị L2, Nguyễn Văn T2, Vũ Thị Huyền T4, Nguyễn Thanh M và Vũ Thị Thu C (đều là bạn của H2) đến giúp H2 đánh T1.

Nguyễn Thị Thu T1 rủ Nguyễn Quang H1, Nguyễn Thị Yến V, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị Thanh T3, Lý Diệu Q và Nguyễn Thị H4; Đồng Thời Nguyễn Quang H1 rủ thêm Nguyễn Mạnh N (với mục đích đưa đón T1) và Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ, Tô Sơn L1 đến với mục đích đánh H2 và những người trong nhóm của H2 thì K, Đ, L1, N đồng ý.

Sau khi nhóm của H2 và T1 gặp nhau tại khu vực đường tròn G, thành phố T thì H2 và T1 cãi nhau. T1 dùng mũ bảo hiểm đập khoảng 4 phát vào đầu H2, sau khi được can ngăn thì tất cả ra về. Sau đó, H1 chở K, N chở T1, L1 chở Đ bằng xe mô tô quay về phòng trọ của K để K lấy 01 con dao bằng kim loại tự chế, dài khoảng 40 cm, rộng khoảng 5cm, chuôi bằng gỗ màu vàng dài khoảng 8cm được quấn bằng vải bạt quảng cáo màu trắng - đỏ. Tại phòng trọ của K, T1, H1, L1, Đ đều trông thấy K mang dao đi để đánh nhau và đều đồng tình. Đ cũng chuẩn bị sẵn từ trước 01 con dao, chuôi dao dán băng dính đen. Sau đó K, T1, H1, L1, Đ cùng với N đi ra quán bi a H, thuộc phường P, thành phố T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H2 tiếp tục hẹn T1 ra khu vực cây xăng T để đánh nhau thì T1 đồng ý. H2 rủ L3, L2, T2, T1, M, C đến địa điểm trên để giúp mình đánh nhóm của T1. T1 rủ A, V, T3, Q, H4, H1. Đồng thời, H1 nhờ N chở T1; H1 rủ và chở K, L1 chở Đ đi bằng xe mô tô giúp T1 đánh H2 và những người trong nhóm của H2. Khi nhóm của T1 đi qua trước mặt nhóm của H2 thì T2 chửi nhóm của T1. Lúc này, nhóm của T1 đi tiếp không nói gì. Khi đi được khoảng 10m thì thấy L2 chửi thách thức nhóm của T1. Sau đó, nhóm của T1 đi ra chỗ quán tạp hoá gần đó để nhặt gạch rồi ném về phía nhóm của H2, nhóm của H2 cũng cầm gạch ném lại nhưng không trúng vào người ai. H1 lao vào đập, vật ngã T2 xuống đất, H1 dùng tay phải nhặt 01 viên gạch dưới đất rồi đập 03 phát vào đầu T2 (lúc này T2 đang đội mũ bảo hiểm) thì bị T2 đánh lại, L1 lao vào dùng chân tay không đánh T2. Khi mũ bảo hiểm của T2 bị vỡ thì H1 không đánh nữa. T2 nhặt 02 viên gạch lên ném 01 viên về phía H1 và L1 nhưng không trúng. Đ nhặt 01 viên gạch dưới đất lên ném trúng vai T2, T2 định ném nốt viên còn lại thì Đ cầm dao giơ lên về phía T2 thì T2 không ném nữa. Lúc này, K dùng tay phải rút con dao đã chuẩn bị sẵn để ở bên sườn xe máy chém 02 nhát về phía

lưng của L2 nhưng không trúng. L2 lấy trong cốp xe máy của T2 ra 01 cây gậy sắt (baton) dài khoảng 30cm vụt liên tiếp vào bảo vai của K, nhưng K không bị thương tích gì. Thấy K bị đánh, Đ cầm dao lên để dọa L2, K tiếp tục cầm dao chém vào gậy của L2, chém đến nhát thứ 2 thì gậy rơi xuống đất rồi tiếp tục chém theo chiều từ trên xuống 02 nhát tiếp theo vào bàn tay phải của L2 khiến L2 bị rách da chảy máu và bỏ chạy thì K tiếp tục chém 01 nhát sượt vào lưng áo của L2. Đ và L1 đều nhìn thấy K chém L2 tuy nhiên không can ngăn vì mục đích đến để đánh H2 và những người nhóm của H2. Sau đó, L2 được bạn đưa đến bệnh viện G để điều trị vết thương, còn L1 chở K, Đ trên một xe mô tô, H1 đi một xe mô tô, N chở T1 ra về ngay sau đó. Trên đường về do lo sợ, K cho dao vào bao tải và Đ cho dao vào áo trống nằng rồi cả hai vút dao ở dọc đường và không nhớ vút tại đâu. Sau khi sự việc xảy ra bà Dương Thị H, sinh ngày: 1968, HKTT: Xóm S, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là mẹ của L2 đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Hậu quả: Qua xác minh thương tích tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, xác định: *"Dương Thị L2 nhập viện trong tình trạng tỉnh táo, có vết thương ở tay phải dài 10cm, chụp X-Quang có gãy xương đốt vắn 2 tay phải, vết thương phức tạp bên tay phải, đứt gân dưới ngón hai, gãy hở xương đốt bàn hai"*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 839/TgT ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị L2 là 11% (Mười một phần trăm), cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc*.

Tại Cơ quan điều tra các bị đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình như đã nêu trên. Do vậy, tại bản cáo trạng số 509/CT-VKSTPTN, ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 509/CT-VKSTPTN, ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 98 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1 mức án từ 27 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 54 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 25 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 50 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tô Sơn L1 mức án từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K và Tô Sơn L1 cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Minh Đ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; xác nhận các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã bồi thường xong cho bị hại chị Dương Thị L2 tổng số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: 02 con dao bằng kim loại do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đến nay không thu hồi được, nên không đề nghị xem xét.

5. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy K.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Bị hại cháu Dương Thị L2 và Người đại diện hợp pháp cho cháu L2 là bà Dương Thị Hạnh trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2021 khi L2 đang chuẩn bị vào lớp học tại Trường phổ thông trung học Diêm Thụy (huyện Phú Bình) thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh H2, H2 rủ L2 đi lên Trường T, thuộc địa phận phường T, thành phố T để giúp H2, vì H2 bị người khác đánh, nên L2 đồng ý. Sau đó L2 rủ Nguyễn Văn T2 sử dụng xe mô tô trở L2 đi lên thành phố T để giúp H2. Khi T2 và L2 điều khiển xe mô tô đi đến đường tròn G thì gặp H2 ở đó, rồi cả ba cùng nhau đi đến khu vực cây xăng T, gần cổng trường T thì thấy có một nhóm thanh niên khoảng 15 người đang đứng ở đó. Khi nhóm của T1 và H2 nói chuyện với nhau, thì Nguyễn Văn T2 nói với nhóm của T1 "chúng mày nhìn gì đấy" thì có khoảng 04 người nam giới trong nhóm của T1 đi xe mô tô vượt lên phía trước cây xăng T rủ thêm người rồi quay lại, xông vào dùng tay chân đánh

T2, một số người khác thì dùng gạch ném về phía nhóm của H2, những người trong nhóm của H2 cũng cầm gạch ném lại nhưng không trúng vào người ai. Khi thấy T2 bị đánh, L2 lao vào can ngăn thì bị 01 thanh niên dùng dao chém sượt 02 nhát về phía tay và lưng nhưng không trúng, nên L2 đã lấy trong cốp xe máy của T2 ra 01 cây gậy sắt (baton) dài khoảng 30cm vụt 02 đến 03 phát vào bảo vai của một nam thanh niên (sau này xác định là Nguyễn Duy K) thì bị K cầm dao chém lại vào gậy và bàn tay phải của L2, khiến L2 bị rách da chảy máu và bỏ chạy. Trong khi hai nhóm xô vào đánh nhau thì nghe thấy có người hô "Công an" nên mọi người bỏ chạy hết, L2 được bạn đưa đến bệnh viện G để điều trị vết thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với L2 là 11% (Mười một phần trăm).

Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã đến gia đình thỏa thuận và bồi thường xong cho Dương Thị L2 tổng số tiền là 15.000.000đ. Nay cháu Dương Thị L2 và Người đại diện hợp pháp cho cháu L2 là bà Dương Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Cháu Nguyễn Thanh H2 trình bày: Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thanh H2 trước đây có quan hệ yêu đương; Khoảng ngày 25/9/2021, Nguyễn Thanh H2 có đăng dòng trạng thái lên tài khoản facebook thì Nguyễn Thị Thu T1 (là người yêu mới của H1) nhắn tin và có nhiều lời lẽ xúc phạm. Do vậy, ngày 01/10/2021 Nguyễn Thanh H2 nhắn tin vào tài khoản facebook của Nguyễn Thị Thu T1 và hẹn gặp nhau ở đường tròn G Thái Nguyên để nói chuyện. Khi hai bên gặp nhau ở đường tròn G Thái Nguyên thì Nguyễn Thị Thu T1 đã dùng mũ bảo hiểm đánh vào người và đầu của Khi Nguyễn Thị Thanh H2, nhưng không gây thương tích gì. Do bức tức vì bị T1 đánh, nên khoảng 14 giờ ngày 01/10/2021, Nguyễn Thanh H2 gọi điện cho bạn là Dương Thị L2 (L2 rủ tiếp Nguyễn Văn T2), Hoàng Thị Khánh L3 và Vũ Thị Huyền T4 và một số người bạn khác lên Trường Trung cấp nghề Thái Nguyên để giúp H2 giải quyết mâu thuẫn với Nguyễn Thị Thu T1. Khi Khi Nguyễn Thị Thanh H2 đang đứng nói chuyện với các bạn ở cây xăng trước cửa Trường Trung cấp Nghề Thái Nguyên thì nhóm của Nguyễn Thị Thu T1 đến dùng gạch đá ném và mũ bảo hiểm lao vào tấn công những người trong nhóm của Khi Nguyễn Thị Thanh H2. Trong đó Nguyễn Thanh H2 bị Nguyễn Thị Thu T1 dùng chân tay đánh, nhưng không bị thương tích gì; Dương Thị L2 bị một nam thanh niên trong nhóm của T1 dùng dao chém vào tay, khi thấy L2 bị chảy máu thì những người trong nhóm của T1 mới rời đi, Nguyễn Thanh H2 cùng với Nguyễn Văn T2 đưa Dương Thị L2 đến bệnh viện G Thái Nguyên để sơ cứu.

- Anh Nguyễn Văn T2 trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 01/10/2021, Nguyễn Văn T2 được bạn là Dương Thị L2 nhờ đèo lên thành phố Thái Nguyên để giúp bạn của L2 là Nguyễn Thanh H2 giải quyết mâu thuẫn với người phụ nữ trên T1. Khi T2 và L2 lên đến đường trong G Thái Nguyên thì gặp H2 ở đó nhưng mọi người đã đánh nhau xong.

Sau đó cả nhóm đi lên thành phố Thái Nguyên để H2 gọi điện, hẹn nhóm của T1 ra khu vực cây xăng phường Tân Lập để đánh nhau. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi nhóm của T1 đến thì T2 nói "Chúng mày nhìn gì đấy" thì bị 03 thanh niên xông dùng chân tay không và gạch tấn công, trong đó có 01 thanh niên dùng gạch đập vào đầu làm vỡ mũ bảo hiểm (nhưng T2 không bị thương tích gì). Khi hai bên đang đánh nhau, thì có người hô "Công an" thì những người trong nhóm của T1 mới không đánh nữa và rời đi, khi đó T2 nhìn thấy L2 bị thương ở tay và chảy máu, nên cùng mọi người đưa L2 đến bệnh viện cấp cứu. Đối với việc Nguyễn Văn T2 bị một nam thanh niên dùng gạch tấn công vào cùng đầu, làm vỡ mũ bảo hiểm, Nguyễn Văn T2 chỉ bị xây xước da, không bị thương tích và điều trị ở đâu, nên không yêu cầu xử lý các đối tượng và bồi thường gì.

- Cháu Nguyễn Mạnh N trình bày: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/10/2021 Nguyễn Mạnh N được Nguyễn Quang H1 rủ đến đường tròn G Thái Nguyên để nếu H1 và T1 bị đánh thì N đèo T1 và H1 về. Khi N đèo H1 và T1 đến đường tròn G thì gặp Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ, Tô Sơn L1 và một số người bạn của T1 và H1 cũng đang có mặt ở đó. Khi nhóm của T1 và H2 gặp nhau thì N nhìn thấy T1 dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và người của H2 (nhưng không bị chảy máu và thương tích gì). Sau khi mọi người giải tán thì Nguyễn Duy K trở về phòng trọ ăn cơm, còn Nguyễn Mạnh N cùng với Nguyễn Quang H1, Nguyễn Thị Thu T1, Hà Minh Đ, Tô Sơn L1 và Nguyễn Yên V trở về quán bi a "Hải" để chơi bi a. Khi mọi người đang chơi bi a thì thấy Khi Nguyễn Thị Thanh H2 gọi điện đến hẹn T1 đến cây xăng phường Tân Lập để đánh nhau, khi đó Nguyễn Duy K đến và cầm theo 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40cm và cùng mọi người ra cây xăng phường Tân Lập để đánh nhau với những người trong nhóm của H2. Tại đây có 01 người đi chiếc xe Honda Vision màu trắng chở những người trong nhóm của T1 thì có Nguyễn Quang H1, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 xông vào đánh thanh niên đó. Khi Nguyễn Duy K xông vào thì có một phụ nữ (sau này xác định là Dương Thị L2) cầm gậy sắt (loại ba ton) đánh vào người K, nên bị K cầm dao chém làm Dương Thị L2 bị thương chảy máu ở tay. Khi có người hô "Công an" thì mọi người mới không đánh nhau nữa và rời đi. Trong quá trình nhóm của H2 và T1 đánh nhau ở khu vực đường tròn G và cây xăng T Nguyễn Mạnh N không tham gia vào việc đánh nhau và giúp sức gì cho những người trong nhóm của T1.

Người làm chứng trình bày: Hoàng Thị Khánh L3, Dương Thị L2, Nguyễn Văn T2, Vũ Thị Huyền T4, Nguyễn Thanh M và Vũ Thị Thu C; Nguyễn Thị Yên V, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị Thanh T3, Lý Diệu Q, Nguyễn Thị H4; Chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị Q trình bày: Hoàng Thị Khánh L3, Dương Thị L2, Nguyễn Văn T2, Vũ Thị Huyền T4, Nguyễn Thanh M và Vũ Thị Thu C có được bạn là Nguyễn Thanh H2 rủ; Nguyễn Thị Yên V, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị Thanh T3, Lý Diệu Q và Nguyễn Thị H4 có được Nguyễn Thị Thu T1 rủ đến đường tròn G và cây xăng T để T1 và H2 giải quyết mâu thuẫn với nhau. Trong quá trình hai nhóm gặp nhau thì xảy

ra xô xát, Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Văn T2 bị Nguyễn Thị Thu T1 và những người bạn trong nhóm của T1 dùng chân tay đánh (nhưng không bị thương tích gì); còn Dương Thị L2 bị Nguyễn Duy K dùng dao chém gây thương tích ở tay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhau về việc yêu đương và nhắn tin xúc phạm trên trang Facebook cá nhân, khoảng 13 giờ ngày 01/10/2021 Nguyễn Thanh H2 đã nhắn tin và gọi điện hẹn Nguyễn Thị Thu T1 đến đường tròn G Thái Nguyên và cây xăng phường Tân Lập, thuộc tổ 8, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên để đánh nhau. Nguyễn Thị Thu T1 đồng ý và rủ Nguyễn Quang H1 và một số người bạn khác, Nguyễn Quang H1 rủ Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đến để giúp T1 đánh nhau với nhóm của H2. Trước khi đi Nguyễn Duy Kháng và Hà Minh Đ mỗi người chuẩn bị 01 con dao bằng kim loại, Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1 và Tô Sơn L1 đều biết và cùng nhau thống nhất ý trí. Khi đến địa điểm cây xăng phường Tân Lập, nơi hai nhóm hẹn để đánh nhau và bị Nguyễn Văn T2 và Dương Thị L2 có những lời lẽ thách thức thì Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 là những người trực tiếp lao vào đánh nhau với Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Văn T2 và Dương Thị L2, trong đó: Dương Thị L2 bị Nguyễn Duy K dùng dao chém vào tay phải làm L2 bị gãy xương đốt vằn 2 tay phải, đứt gân dưới ngón hai, gãy hở xương đốt bàn hai - Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (Mười một phần trăm); Nguyễn Thanh H2 bị Nguyễn Thị Thu T1 dùng chân tay đánh; Nguyễn Văn T2 bị Nguyễn Quang H1, Tô Sơn L1 và Hà Minh Đ dùng chân tay và gạch đánh, nhưng không bị thương tích gì.

Hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% do các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1,

Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 509/CT-VKSTPTN ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Nội dung điều 134 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng... hung khí nguy hiểm...”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội chủ yếu do các bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân trong chuyện tình cảm yêu đương giữa Nguyễn Thị Thu T1 với Nguyễn Thanh H2, nên các bị cáo đã rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1 là người giữ vai trò là người khởi xướng Nguyễn Duy K tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hiện tội phạm; Hà Minh Đ, Tô Sơn L1 với vai trò là người giúp sức.

[5]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K và Tô Sơn L1 đều là người chưa có tiền án, tiền sự và là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Hà Minh Đ mặc dù bản thân không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 27/5/2022 bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000đ về hành vi "Gây rối trật tự công công" – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 15.000.000đ– Do đó bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và *“Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”* quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng Khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Quang H1 đều là người chưa thành niên, các Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K và Tô Sơn L1 đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo giáo dục tại địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hà Minh Đ là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy vai trò của bị cáo Hà Minh Đ trong vụ án là thứ yếu, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của điều luật được áp dụng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án:

Liên quan đến vụ án này còn có Nguyễn Quang H1, Tô Sơn L1 và Hà Minh Đ là người đã có hành vi dùng tay chân và gạch đánh Nguyễn Văn T2; Nguyễn Thị Thu T1 có hành vi dùng tay chân đánh Nguyễn Thanh H2. Tuy nhiên anh T2, chị H2 không bị thương tích gì và không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi gây thương tích cho mình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Tô Sơn L1 và Hà Minh Đ về hành vi gây thương tích cho anh T2 và chị H2 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh H2 có hành vi rủ Dương Thị L2, Hoàng Thị Khánh L3 Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thanh M, Vũ Thị Thu C, Vũ Thị Huyền T4 đi đánh nhau với nhóm của T1, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh H2 về hành vi “Lôi kéo người khác đánh nhau”. Dương

Thị L2 có hành vi dùng gậy sắt đánh vào vai của Nguyễn Duy K, nhưng K không bị thương tích gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh N, quá trình điều tra xác định N được H1 nhờ chở T1 bằng xe mô tô. Tuy nhiên tính đến ngày 01/10/2021 thì N chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 10 tháng 14 ngày). Do vậy, N không phải chịu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã không khởi tố Nguyễn Mạnh N về tội "cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại chị Dương Thị L2 tổng số tiền là 15.000.000đ. Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên và xác nhận các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã bồi xong cho Dương Thị L2 tổng số tiền là 15.000.000đ – Tiền bồi thường xong thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, rộng khoảng 5cm, chuôi bằng gỗ (do K mang theo) và 01 con dao dài khoảng 35cm, chuôi bằng gỗ được cuốn bằng băng dính màu đen (do Đ mang theo), trên đường về Đ và K đã vứt 02 con dao trên, đến nay không thu hồi được, nên không xem xét xử lý.

[10]. *Về chi phí tố tụng*: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Duy K thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy K.

[11]. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 91 và Điều 98 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, và Nguyễn Quang H1).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Duy K và Tô Sơn L1).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Hà Minh Đ).

2. Về tội danh và hình phạt:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu T1 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **54** (*Năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H1 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **54** (*Năm mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K 26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **52** (*Năm mươi hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo **Tô Sơn L1 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 cho UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Quang H1 cho UBND phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho UBND xã Văn Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Tô Sơn L1 cho UBND phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Tô Sơn L1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo **Hà Minh Đ 18** (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; Xác nhận các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Duy K, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 đã bồi thường xong cho bị hại chị Dương Thị L2 tổng số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) - Tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Hà Minh Đ và Tô Sơn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy K.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo (*Nguyễn Thị Thu T1, Nguyễn Quang H1, Hà Minh Đ, Nguyễn Duy K và Tô Sơn L1*); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người

đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Văn Hùng; Nguyễn Mạnh N và Đỗ Thị T3*) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và Người đại diện hợp pháp cho bị hại (*Dương Thị L2 và Dương Thị Hạnh*); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*Nguyễn Văn T2*) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Trung Thành, Cam Giá, Sơn Cẩm, Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường xã Văn Yên, huyện Đại Từ;
- Bị cáo; Bị hại; Dương sự; Người đại diện hợp pháp của bị hại, của dương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần